

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	54,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	-1.0%	-

DT thuần	2024		
	1,330	YoY	▲ 230
	tỷ VNĐ		▲ 20.9%

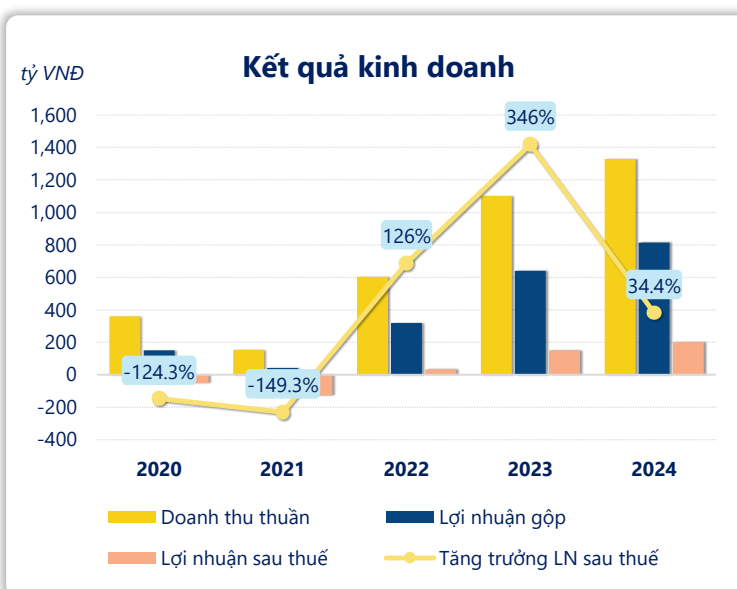
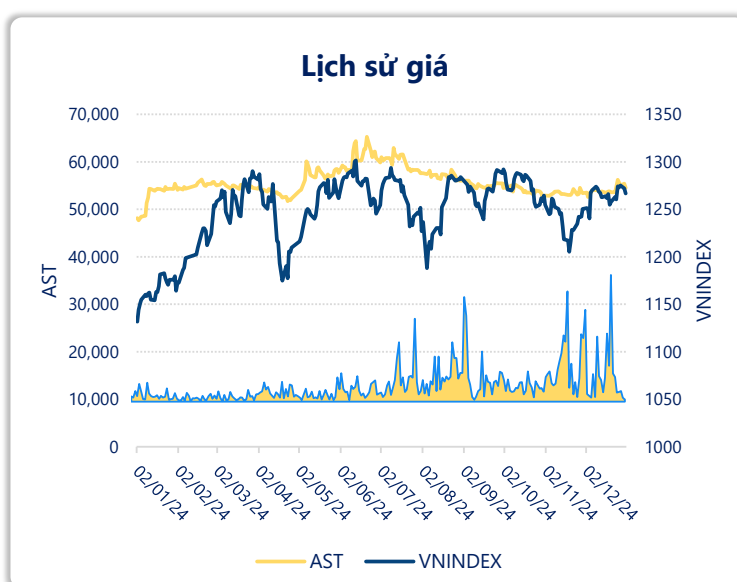
LN gộp	2024		
	813	YoY	▲ 174
	tỷ VNĐ		▲ 27.2%

LN thuần	2024		
	256	YoY	▲ 86.0
	tỷ VNĐ		▲ 50.4%

LN sau thuế	2024		
	202	YoY	▲ 51.0
	tỷ VNĐ		▲ 34.4%

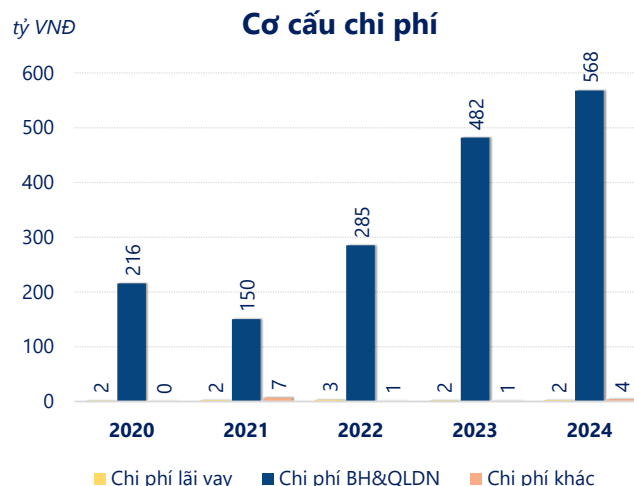
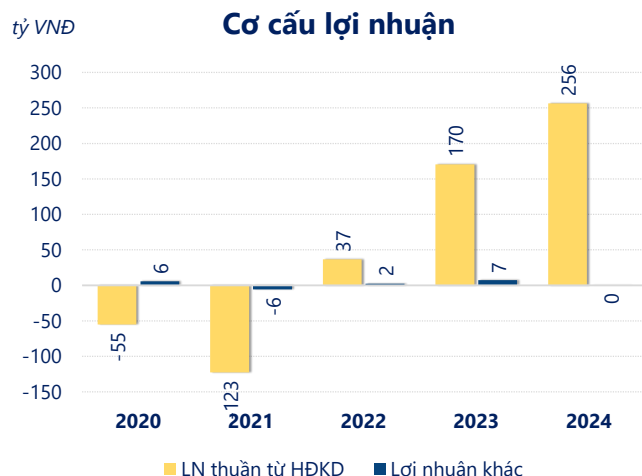
ROE	2024		
	24.6%	+/- YoY	▲ 2.5%

ROA	2024		
	18.4%	+/- YoY	▲ 1.2%



Kết quả kinh doanh **AST** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 20.9%** đạt **1,330** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 34.4%** đạt **202.4** tỷ đồng.

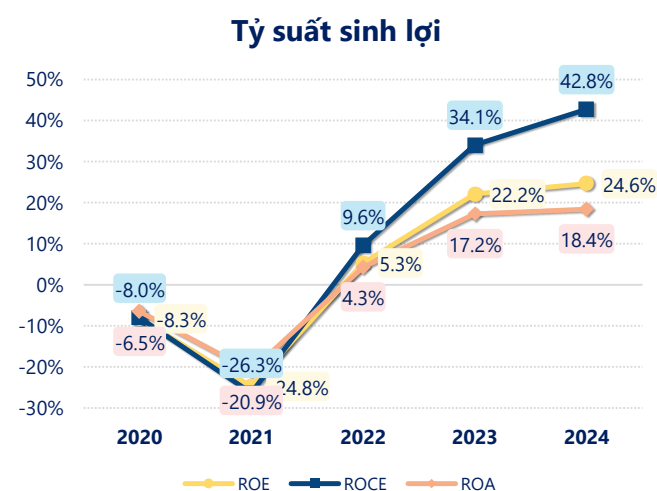
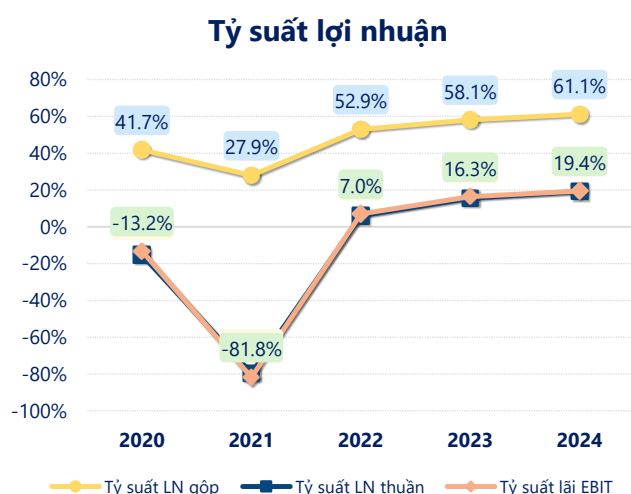
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **24.6%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **AST** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **256.3** tỷ đồng, **tăng lên 85.89** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (57.18 tỷ đồng) là 199.1 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **2.32** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **567.6** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **4.30** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

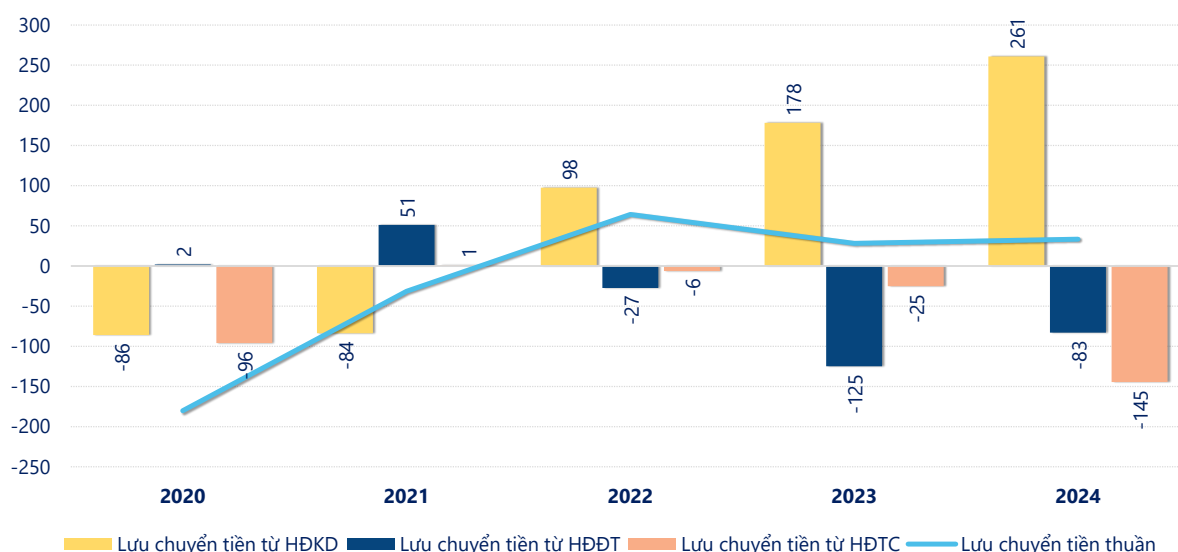
ROE của AST năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **24.6%**, đây là mức **ROE cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	359	154	604	1,100	1,330
Giá vốn hàng bán	209	111	284	460	517
Lợi nhuận gộp	150	43.0	319	639	813
Doanh thu HĐTC	25.6	9.54	9.88	17.1	17.9
Chi phí TC	2.88	2.96	3.93	4.52	4.05
Chi phí lãi vay	1.53	2.43	3.12	1.89	2.32
LN trong công ty LKLD	-12.2	-21.8	-3.44	0.15	-3.16
Chi phí bán hàng	126	74.2	164	314	388
Chi phí QLDN	89.2	76.1	121	168	180
LN thuần từ HĐKD	-55.0	-123	36.8	170	256
Lợi nhuận khác	5.82	-5.83	2.38	7.21	-0.18
LN trước thuế	-49.2	-128	39.2	178	256
Lợi nhuận sau thuế	-51.5	-129	33.8	151	202
LNST của CĐ cty mẹ	-49.0	-118	23.1	116	149

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của AST bằng **33.45** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (28.34 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **261.0** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-83.00** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-144.5** tỷ đồng.